TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HSST
Ngày: 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lữ Khắc Hồi

2/ Ông Đỗ Văn Chúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phượng Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 02/7/2024 đối với bị cáo:

Trần Hoàng N, sinh ngày 02/8/1997; Nơi cư trú: khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sa K, sinh năm 1973 và bà Kim Thị Pho L, sinh năm 1976; có vợ tên Lý Thị H, sinh năm 2002, có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 07/3/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Thạch Thị Ngọc T, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: khóm F, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1983 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: khóm C, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

2/ Bà Kim Thị Pho L, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

3/ Chị Lý Thị H, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/3/2024, bị cáo Trần Hoàng N, sinh năm 1997, ngụ khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, một mình điều khiển xe mô tô hai bánh mang biển số 84B2 - 014.15 chạy trên tuyến đường L theo hướng ngã tư T đi cầu Ô đoạn đường thuộc ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Lúc này, bị cáo N phát hiện chị Thạch Thị Ngọc T, sinh năm 1997, ngụ khóm F, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, điều khiển xe mô tô hai bánh mang biển số 84C1 - 066.48 chạy cùng chiều phía trước và trong học xe phía bên trái có để 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 nên bị cáo N nảy sinh ý định giật lấy điện thoại đem bán lấy tiền trả nợ. Sau đó, bị cáo N điều khiển xe vượt lên phía bên trái xe của chị T, khi hai xe gần như song song với nhau thì bị cáo N dùng tay phải giật lấy điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Khi giật được điện thoại, bị cáo N đem đến tiệm Đ thuộc khóm C, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, do anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1983, ngụ khóm C, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, làm chủ bán được với giá 600.000 đồng, còn 01 thẻ ATM, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 sim điện thoại bị cáo N vứt bỏ cặp lề đường Phan Đình P thuộc khóm C, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, rồi đi về nhà. Khi về tới nhà, bị cáo N hay tin lực lượng Công an đến tìm nên sáng ngày 05/3/2024, bị cáo N đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa với tổng số tiền 5.708.333 đồng.

Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, ra Quyết định trả lại tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, đã qua sử dụng; 01 ốp lưng bằng nhựa cho chị Thạch Thị Ngọc T xong. Hiện

nay, Cơ quan cảnh sát điều tra đang còn tạm giữ 01 áo thun ngắn tay, màu vàng, cổ tròn; quần jean ngắn màu đen; 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại xe Winner X, biển số 84B2- 014.15

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS.HS ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng N thừa nhận vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/3/2024, tại ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Trần Hoàng N đang điều khiển xe mô tô biển số 84B2- 014.15 chạy áp sát xe của chị T đang lưu thông và đã thực hiện hành vi giật lấy 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 của chị Thạch Thị Ngọc T để trong hộc xe bên trái như nội dung cáo trạng mô tả là đúng. Bị cáo không có khiếu nại gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại chị Thạch Thị Ngọc T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và có yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra. Để có tiền tiêu xài nên vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/3/2024, tại ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Trần Hoàng N đang điều khiển xe mô tô biển số 84B2- 014.15 chạy áp sát xe của chị T đang lưu thông và đã thực hiện hành vi giật lấy 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 của chị Thạch Thị Ngọc T để trong hộc xe bên trái, đây là trường hợp bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Hoàng N1 phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, nên giữ nguyên quyết định truy tố. Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vật có liên quan đến vụ án, riêng đối với xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại xe Winner X, biển số 84B2- 014.15 đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách

Nhà Nước. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/3/2024, Trần Hoàng N, một mình điều khiển xe mô tô hai bánh mang biển số 84B2 - 014.15 chạy trên tuyến đường L theo hướng ngã tư T đi cầu Ô đoạn đường thuộc ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Lúc này, N phát hiện chị Thạch Thị Ngọc T, sinh năm 1997, ngụ khóm F, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, điều khiển xe mô tô hai bánh mang biển số 84C1 - 066.48 chạy cùng chiều phía trước và trong học xe phía bên trái có để 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 nên bị cáo N nảy sinh ý định giật lấy điện thoại đem bán lấy tiền trả nợ. Sau đó, bị cáo N điều khiển xe vượt lên phía bên trái xe của chị T, khi hai xe gần như song song với nhau thì bị cáo N dùng tay phải giật lấy điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy và đem đi bán được 600.000đồng đem đi trả nợ của bị cáo.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại đều bị nghiêm trị. Bị cáo Trần Hoàng N hoàn toàn nhận thức được điều này. Bị cáo biết rõ cướp giật tài sản của người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, rõ ràng bị cáo rất mong muốn chiếm đoạt được tài sản của người khác để phục vụ

cho bản thân, đây là lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản, bị cáo là người đã thành niên, đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo điều khiển xe mô tô để giật tài sản và bị cáo biết rõ bị hại đang điều khiển xe mô tô nếu giật tài sản như vậy là có khả năng bị hại sẽ ngã xe nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Như vậy hành vi cướp giật tài sản của bị cáo thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản làm nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của người bị hại.

Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Hoàng N phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã có gia đình, có con, lẻ ra bị cáo phải lo chí thú làm ăn, để xây dựng cuộc sống gia đình lành mạnh. Nhưng ngược lại bị cáo không thực hiện được các việc trên, do lười nhát lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần phải lao động, bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản của người khác, hành vi này của bị cáo đáng bị chê trách và cần phải xử lý đối với bị cáo. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành người tốt cho xã hội, cho gia đình, cho bản thân bị cáo, vừa răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, có như vậy mới phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại trong vụ án này, bị cáo có người thân tham gia cách mạng được Nhà nước ghi nhận, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay, màu vàng, cổ tròn; quần jean ngắn màu đen;

Đối với xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại xe Winner X, biển số 84B2-014.15 bị cáo sử dụng dùng vào việc phạm tội là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Việc bị cáo cướp giật tài sản của chị T là bộc phát tức thì, vợ bị cáo không

biết, đây cũng là tài sản có giá trị duy nhất của gia đình. Nên nếu tịch thu chiếc xe này là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lý Thị H (vợ bị cáo). Hội đồng xét xử nghĩ nên trả chiếc xe này lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử đã xem xét, cân nhắc có phần phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Riêng về vật chứng đối với mô tô hai bánh hiệu Honda, loại xe Winner X, biển số 84B2- 014.15, theo nhận định trên của Hội đồng xét xử cần phải trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội *"Cướp giật tài sản"*

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/3/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay, màu vàng, cổ tròn; quần jean ngắn màu đen;

Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng N mô tô hai bánh hiệu Honda, loại xe Winner X, biển số 84B2- 014.15 (do vợ bị cáo là chị Lý Thị H đại diện nhận);

- Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết nơi cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nguyễn Phú Hiệp